TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày: 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài D

2. Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đức Trung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Tỉnh N tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lê Trà Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33//2025/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST – HS ngày ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lưu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 1983, tại T; Nơi cư trú: Khu phố 7, Phường 3, Thành phố T, Tỉnh N, Tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thanh L và bà Trần Thị Tuyết N; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hồng A (đã ly hôn) và 01 người con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 153/STHS ngày 15-10-2001 của Toà án nhân dân Tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Tỉnh N. Ngày 10/02/2002, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bản án số 56/STHS ngày 16-4-2003 của bị Toà án nhân dân thị xã T (nay là Thành phố T), Tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Tỉnh N. Ngày 28/9/2003, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bản án số 23/HSST ngày 06-01-2004 của Toà án nhân dân thị xã T (nay là Thành phố T), Tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Tỉnh N. Ngày 27/01/2006, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bản án số 65/2007/HSST ngày 16-4-2007 của Toà án nhân dân Tỉnh N xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Tỉnh N. Ngày 29/01/2008, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bản án số 119/2018/HSST ngày 24-4-2018 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", chấp hành án tại Trại giam An Phước. Ngày 26/01/2020, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày18-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 27-11-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 25-11-2024 của Công an Phường 3, Thành phố T, Tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Quyết định số 1414/QĐ-XPHC ngày 18-12-2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố T, Tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

2. Phạm Minh D, sinh năm 1986, tại T; trú tại: Ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã H, Tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: có 01 tiền sự:

Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 12/02/2024 của Công an phường Long Thành B, thị xã H, Tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-11-2024, chuyển tạm giam từ ngày 27-11-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1995, tại Tây Ninh; trú tại: Ấp Ninh P, xã Bàu N, huyện Dương Minh C, Tỉnh N; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Ngọc H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân Thân:

Bản án số 45/2018/HSST ngày 04/7/2018 của Toà án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy. Ngày 07-9-2019, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bản án số 28/2020/HS-ST ngày 12-5-2020 của Toà án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy. Ngày 07/02/2022, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-12-2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-11-2024, do muốn kiếm lời từ việc bán ma tuý cho người khác và có ma tuý sử dụng nên Lưu Nguyễn Hoàng V đến khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành tìm gặp H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy với số tiền 1.250.000 đồng được 01 bịch ma tuý. Ngày 08-11-2024, Phạm Minh D có nhu cầu sử dụng ma tuý nên nhờ Nguyễn Thị , sinh năm 1993, ngụ ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành hỏi mua 300.000 đồng ma tuý, T điện thoại cho V hỏi mua, V đồng ý bán. Sau đó, T chở D đến phòng số 4 nhà cho thuê Gia An tại số 53, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố T, Tỉnh N gặp V, D trả tiền cho V nhận 01 bịch ma tuý. Lúc này, T xin V cho sử dụng ma tuý, V chỉ T vị trí bộ dụng cụ bên trong có sẵn ma tuý để T tự lấy sử dụng. Thấy vậy, D cũng lấy sử dụng cùng T rồi ra về. Sau đó, V, D đã tự mình sử dụng toàn bộ ma tuý mua được.

Khoảng 14 giờ ngày 17-11-2024, do muốn kiếm lời từ việc bán ma tuý cho người khác và có ma tuý sử dụng, Nguyễn Văn M đi đến khu vực chợ Long Hải thuộc ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, Tỉnh N tìm gặp Y (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng được 01 bịch ma tuý rồi đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do hết ma tuý nên V gọi điện thoại cho M hỏi mua 2.100.000 đồng ma tuý, M đồng ý, hẹn giao tại phòng trọ của V. Khoảng 16 giờ, D đến nhà rủ T mua ma tuý về sử dụng, đồng thời hỏi mượn T 300.000 đồng để trả tiền ma tuý, T đồng ý rồi gọi qua ứng dụng zalo cho V hỏi mua ma tuý, V hẹn khoảng 30 phH sau đến phòng trọ của V lấy ma tuý. Khoảng 16 giờ 50 phH, V chuyển cho M số tiền 1.500.000 đồng qua số tài khoản 0962870378 ngân hàng MB tên Nguyễn Văn M trả tiền ma tuý, thiếu lại 600.000 đồng. Nhận được tiền, M lấy bịch ma tuý cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đến nhà trọ của V ném vào hàng rào rồi gọi điện thoại thông báo đã giao ma tuý rồi đi về. V ra ngoài nhặt vỏ bao thuốc lá đem vào phòng, mở ra xem thấy bịch ma tuý bị rách, đổ ra sàn nên gom ma tuý chia vào 03 bịch nylon. Lúc này, T cùng D đến phòng trọ của V, T đưa cho D 300.000 đồng để D trả tiền cho V. Thấy V đang gom số ma tuý đổ ra sàn nên T xin V một ít ma tuý để sử dụng, V kêu D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để V đổ ma tuý vào cùng sử dụng với T, D, ma tuý bán cho D chưa đưa cho D. Trong lúc đang sử dụng, D sử dụng tài khoản Momo chuyển số tiền 100.000 đồng vào tài

khoản Momo của V số 0888887881 góp để cùng sử dụng ma tuý. Đến 17 giờ 15 phH thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an Tỉnh N phối hợp Công an Thành phố T, Tỉnh N phát hiện, thu giữ tang vật gồm 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, trên nắp đậy có gắn 01 ống hH nhựa màu hồng – trắng và 01 ống thuỷ tinh màu trắng có 01 tẩu hình cầu, bên trong có chứa chất bị đốt nghi là ma tuý, 03 bịch nylon màu trắng, hàn kín và 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, có 01 đầu bóp kẹp, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng của V cùng các đồ vật liên quan. V, D khai nhận chất bị đốt bên trong tẩu thuỷ tinh và tinh thể màu trắng bên trong 04 bịch nylon là ma tuý, số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi từ việc V bán ma tuý cho D nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Nguyễn Văn M sau khi giao ma tuý cho V về nhà đến chiều cùng ngày nghe tin V bị bắt nên bỏ trốn đến ngày 02/12/2024 thì bị bắt tạm giam.

Kết quả xét nghiệm: Lưu Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh D, Nguyễn Thị T dương tính với chất ma tuý; Nguyễn Văn M âm tính với chất ma tuý.

Kết luận giám định số 2301/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất đã bị đốt (kí hiệu M1) bám dính 01 tẩu thuỷ tinh gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng không xác định được vì mẫu ở dạng vi vết.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) bên trong 04 bịch nylon gửi đến giám định là chất ma tuý; Loại Methamphetamine; Khối lượng 4,0804 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh D, Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V có đứng tên quyền sử dụng đất nhưng không kê biên, các bị cáo D, M không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với người tên H, bán ma tuý cho bị cáo V, người tên Y bán ma túy cho M do không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ, chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Thị T đã bị xử xử phạt vi phạm hành chính xong.

Bản cáo trạng số: 34/CT - VKSTPTN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T đã truy tố bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo

Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V mức án từ 07 năm đến 08 năm về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V phải chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh D mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Tịch thu tiêu huỷ:*

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 3,9542 gam.

+ 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn 01 ống hH nhựa.

+ 01 quẹt gas màu xanh.

+ 01 đồ khò lửa tự chế từ bật lửa màu đỏ.

+ 01 kéo có cán màu hồng.

- *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, Imei 1: 864874058301014, Imei 2: 864874058301006 (của Lưu Nguyễn Hoàng V).

+ 01 điện thoại di động Vsmart, Imei 1: 356742101749981, Imei 2: 356742101749999 (của Phạm Minh D).

+ 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng, số seri: EG19300787 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer), mệnh giá 200.000 đồng, số seri: OC21766330 bên trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 2377 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng Phúc và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N.

Đề nghị truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước bao gồm: bị cáo V 400.000 đồng, bị cáo M 1.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo V trình bày: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo D trình bày: Bị cáo biết lỗi lầm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về làm người công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo M trình bày: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh D, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Trong các ngày 08-11-2024, 17-11-2024, tại phòng số 4 nhà cho thuê Gia An tại số 53, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố T, Tỉnh N, bị cáo V có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo D, cung cấp địa điểm, ma tuý, dụng cụ cho bị cáo D và chị T sử dụng, bị cáo M mua bán trái phép chất ma tuý cho V; bị

cáo D cùng góp tiền mua ma tuý với bị cáo V để cung cấp cho chị T cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo V và M đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo V, D đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán, hùn tiền để mua ma tuý, sử dụng địa điểm là chỗ ở của bị cáo V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Lần thứ nhất, bị cáo V mua ma túy của đối tượng tên H sau đó bị cáo V tổ chức cho bản thân bị cáo, bị cáo D và chị T cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Lần thứ hai, bị cáo V mua ma túy của bị cáo M sau đó cùng với bị cáo D cùng tổ chức cho bản thân 2 bị cáo và chị T cùng sử dụng. Bị cáo V và bị cáo D, ngoài việc tự đưa chất ma tuý vào cơ thể mình thì còn có hành vi tổ chức cho 02 người khác (gồm 01 bị cáo và 01 người khác) đưa chất ma tuý vào cơ thể của họ. Do đó, hành vi của bị cáo V phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Đối với 02 người trở lên" và "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với 01 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V thực hiện hành vi mua bán ma túy 02 lần của đối tượng tên H và của bị cáo M, hai lần này bị cáo đều về chia ra và bán cho bị cáo D sử dụng nên hành vi của bị cáo V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với 01 tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2.3]. Đối với bị cáo M biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đã mua ma túy của một đối tượng tên Y sau đó bán lại cho bị cáo V để trục lợi. Hành vi của bị cáo M phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và cần có mức án thật nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V có cha là ông Lưu Thanh Lý (Nguyễn Hồng Giang) được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: bị cáo V có hành vi chuẩn bị chất ma tuý để sử dụng, sử dụng nhà trọ, công cụ của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo D có hành vi hùn tiền để mua ma tuý, nên bị cáo V có vai trò cao hơn bị cáo D trong vụ án. Bị cáo M có hành vi bán ma túy cho bị cáo V 01 lần nên bị cáo có vai trò thấp hơn 2 bị cáo V và D.

[3.4]. Bị cáo V cùng 01 lần bị xét xử về 02 tội nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo,

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý gồm:*

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 3,9542 gam.

+ 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn 01 ống hH nhựa.

+ 01 quẹt gas màu xanh.

+ 01 đồ khò lửa tự chế từ bật lửa màu đỏ.

+ 01 kéo có cán màu hồng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, Imei 1: 864874058301014, Imei 2: 864874058301006 (của Lưu Nguyễn Hoàng V).

+ 01 điện thoại di động Vsmart, Imei 1: 356742101749981, Imei 2: 356742101749999 (của Phạm Minh D).

+ 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng, số seri: EG19300787 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer), mệnh giá 200.000 đồng, số seri: OC21766330 bên trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 2377 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng Phúc và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N.

Đối với các khoản tiền thu lợi bất chính của bị cáo V bán ma túy 02 ngày, ngày 08-11-2024 cho bị cáo D số tiền 300.000 đồng và ngày 17-11-2024 số tiền 100.000 đồng từ bị cáo D chuyển khoản. Số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo V trả cho bị cáo M để mua ma túy vào ngày 17-11-2024 cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Nguyễn Hoàng V 08 (Tám) năm** tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Nguyễn Hoàng V 08 (Tám) năm** tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo **Lưu Nguyễn Hoàng V** phải chấp hành hình phạt chung là **16 (Mười sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-11-2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Minh D 07 (Bảy) năm** tù về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18-11-2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M 03 (Ba) năm** tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02-12-2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu huỷ:*

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 tẩu thuỷ tinh.

+ 01 bì thư được niêm phong ghi số 2301/M2 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 3,9542 gam.

+ 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn 01 ống hH nhựa.

+ 01 quẹt gas màu xanh.

+ 01 đồ khò lửa tự chế từ bật lửa màu đỏ.

+ 01 kéo có cán màu hồng.

- *Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, Imei 1: 864874058301014, Imei 2: 864874058301006 (của Lưu Nguyễn Hoàng V).

+ 01 điện thoại di động Vsmart, Imei 1: 356742101749981, Imei 2: 356742101749999 (của Phạm Minh D).

+ 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng, số seri: EG19300787 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer), mệnh giá 200.000 đồng, số seri: OC21766330 bên trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 2377 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng Phúc và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh N.

Truy thu của bị cáo V số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo M số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí: các bị cáo Lưu Nguyễn Hoàng V, Phạm Minh D, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh N.
- Sở Tư pháp Tỉnh N.
- VKSND Thành phố T,
- Chi cục THADS Thành phố T.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Cẩm Ly